

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

Bản án số: 52/2021/HNGĐ-ST

Ngày 13/7/2021

Về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
và cấp dưỡng"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Đức Chương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Triệu Khánh Long;
2. Bà Nguyễn Huỳnh Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hưng, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Mỹ Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 318/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2020 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2021/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Y, sinh năm 1978 (Có mặt); địa chỉ: Số nhà 12 đường L, khóm 6, Phường 1, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

2. *Bị đơn:* Anh Lưu Văn C, sinh năm 1973 (Vắng mặt); địa chỉ: Số nhà 102 ấp C, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 10/11/2020 (BL 01), đơn khởi kiện bổ sung ngày 23/02/2021 cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Huỳnh Y trình bày:

Năm 2008, chị Y kết hôn với anh Lưu Văn C và được Ủy ban nhân dân xã L, thị xã V cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 16/8/2010.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu và đã có 01 con chung là cháu Lưu Chí T (Nam), sinh ngày 20/5/2008. Do bất đồng quan điểm làm phát sinh mâu thuẫn, sống chung không hòa hợp nên mâu thuẫn ngày càng nghiêm trọng, tình cảm càng phai nhạt, không còn hạnh phúc nữa. Từ năm 2016, vợ chồng đã không còn sống chung, không còn quan tâm đến nhau; chị Y đã một mình nuôi dưỡng cháu T cho đến nay và cho rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng đã rất trầm trọng, không thể khắc phục được nên giao nộp Giấy chứng nhận kết hôn, bản sao Giấy chứng minh nhân dân, Sổ hộ khẩu, Giấy khai sinh của cháu T (BL 02-07) và yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh C.

Về con chung: Cháu T có nguyện vọng được sống cùng mẹ, chị Y yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng và yêu cầu anh C cấp dưỡng cho con, mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/tháng đến khi cháu T thành niên và lao động được.

Về tài sản và nợ chung: Chị Y và anh C tự thỏa thuận phân chia tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Đối với bị đơn Lưu Văn C: Dù được tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, tại Thông báo đã thể hiện đầy đủ những tình tiết, sự kiện, tài liệu, yêu cầu khởi kiện của chị Y nhưng anh C không phản đối, không có văn bản trình bày ý kiến và nguyện vọng của mình. Ngoài ra, anh C vắng mặt không có lý do trong các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Tòa án đã thông báo kết quả phiên họp trên cũng như việc thu thập được tài liệu, chứng cứ cho anh C và đưa vụ án ra xét xử. Phiên tòa ngày 25/6/2021, bị đơn vẫn vắng mặt và không giao nộp tài liệu, chứng cứ nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa, tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

- Tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập được là: Biên bản lấy lời khai của cháu Lưu Chí T (BL 27) và Biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân, nguyên nhân phát sinh tranh chấp, nguyện vọng, điều kiện của các đương sự (BL 31).

Nguyên đơn, bị đơn đều không có ý kiến phản đối về tài liệu, chứng cứ do đương sự khác giao nộp và do Tòa án thu thập được.

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định chính xác quan hệ pháp luật tranh chấp; thu thập chứng cứ đầy đủ, đúng pháp luật; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, đương sự đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Y, cho chị Y ly hôn với anh Lưu Văn C; giao cho chị Y được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh C phải cấp dưỡng cho con theo yêu cầu của chị Y; không xem xét, giải quyết về tài sản và nợ chung do không có yêu cầu; quyết định nghĩa vụ chịu án phí đối với các đương sự, theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Huỳnh Y khởi kiện, yêu cầu ly hôn với anh Lưu Văn C và giải quyết quyền nuôi con chung, nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Yêu cầu của chị Y được pháp luật điều chỉnh tại các Điều 51, Điều 56 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 (Sau đây gọi là Luật hôn nhân và gia đình); thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu quy định tại Khoản 1 và Khoản 5 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn Lưu Văn C đã được triệu tập hợp lệ hai lần tham gia phiên tòa, đều vắng mặt không có lý do nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt của mình. Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật; Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung giải quyết:

- Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn và bản sao Giấy chứng minh nhân dân, Sổ hộ khẩu, Giấy khai sinh của cháu T cũng như việc không phản đối của anh C và kết quả xác minh của Tòa án; đối chiếu với quy định tại điểm c Khoản 1, Khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử khẳng định lời trình bày của chị Y về việc kết hôn với anh C, được Ủy ban nhân dân xã L, thị xã V cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 16/8/2010 và vợ chồng đã có 01 con chung là sự thật. Vì vậy, giữa chị Y và anh C đang tồn tại quan hệ hôn nhân hợp pháp, quy định tại Khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, do bất đồng quan điểm làm phát sinh mâu thuẫn nên chị Y yêu cầu ly hôn với anh C. Mặc dù Tòa án đã 02 lần mở phiên họp, hòa giải để phân tích, động viên cho vợ chồng hàn gắn đoàn tụ, cùng nhau nuôi dạy con chung nhưng anh C đều vắng mặt. Như vậy, cùng với việc không phản đối yêu cầu ly hôn của chị Y đã chứng tỏ anh C không có nguyện vọng đoàn tụ; vợ chồng không còn thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; không cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc gia đình nên chị Y với anh C đã không còn tình nghĩa vợ chồng quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình.

Vì vậy, có cơ sở kết luận quan hệ hôn nhân giữa chị Y với anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Y ly hôn với anh C.

- Tại thời điểm xét xử vụ án, cháu T đã trên 07 tuổi, được học tập ổn định, phát triển bình thường về thể chất cũng như trí tuệ, đã liên tục được chị Y chăm sóc và có nguyện vọng tiếp tục sống cùng mẹ (BL 27).

Xét, việc bày tỏ ý chí và nguyện vọng của cháu T là hoàn toàn tự nguyện; không bị đe dọa, lừa dối hay ép buộc; đồng thời, chị Y đã thực hiện đúng nghĩa vụ và quyền của cha mẹ quy định tại Điều 69 của Luật hôn nhân và gia đình. Cho nên, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt được tốt hơn và tránh sự xáo trộn nề nếp sinh hoạt, môi trường sống, học tập của cháu T thì cần căn cứ Điều 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình để giao cho chị Y tiếp tục nuôi dưỡng con chung; anh Lưu Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con đến khi cháu T thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình, trừ khi thuộc trường hợp chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

- Trên cơ sở anh C không phản đối về mức cấp dưỡng cho con, theo yêu cầu của chị Y; căn cứ nhu cầu thiết yếu về nuôi dưỡng, học tập của cháu T và anh C từng là giáo viên, nhiều năm công tác, hiện còn đang làm việc tại Dự án điện gió theo kết quả xác minh của Tòa án (BL 31). Do đó, Hội đồng xét xử nhận định, mức cấp dưỡng cho con mỗi tháng 2.000.000 đồng, hình thức cấp dưỡng mỗi tháng một lần là phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện cuộc sống thực tế tại địa phương; việc cấp dưỡng này cũng không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của anh C, bởi anh C còn có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng cho con quy định tại Khoản 2 Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Chị Y tiếp tục khẳng định tự thỏa thuận phân chia tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm:

Chị Huỳnh Y phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV, Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh C phải chịu án cấp dưỡng là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), quy định tại điểm a Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

[4] Toàn bộ quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu là có căn cứ pháp lý và cơ sở thực tiễn như đã nhận định ở trên, Hội đồng xét xử cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đã nêu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 và Khoản 5 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 1 và Khoản 2 Điều 143, Khoản 3 Điều 144, Khoản 4 Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 và Khoản 2 Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a Khoản 5 và điểm a Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Huỳnh Y được ly hôn với anh Lưu Văn C.

2. Về quyền nuôi con chung:

Giao cho chị Huỳnh Y được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Lưu Chí T (Nam), sinh ngày 20/5/2008.

Trong thời gian chị Y nuôi con, không ai được quyền ngăn cản sự thăm nom, chăm sóc và giáo dục của cha mẹ đối với con chung. Vì quyền lợi về mọi mặt của cháu T, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con nếu có căn cứ hợp pháp, theo quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng: Anh Lưu Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Lưu Chí T, cấp dưỡng định kỳ 2.000.000 đồng/tháng (Mỗi tháng hai triệu đồng) đến khi cháu T đã thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình, trừ khi thuộc trường hợp chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng này được thi hành ngay mặc dù Bản án có thể bị kháng cáo, khiếu nại, kháng nghị, kiến nghị. Mặt khác, các đương sự còn có quyền yêu cầu thay đổi người có nghĩa vụ cấp dưỡng và mức cấp dưỡng cho con nếu có căn cứ hợp pháp, theo quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn khẳng định tự thỏa thuận phân chia tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Án phí sơ thẩm:

Nguyên đơn Huỳnh Y phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo Biên lai số 0006434 ngày 19/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu. Chị Huỳnh Y đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Lưu Văn C phải chịu án cấp dưỡng là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

6. Chị Huỳnh Y có quyền kháng cáo đối với Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án; anh Lưu Văn C có quyền kháng cáo trong thời hạn nêu trên kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- UBND xã Lạc Hòa;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu HSVA, VT.

CHU ĐỨC CHƯƠng